TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2026/HS-ST
Ngày: 06/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Nhận.

Bà Phạm Thị Hoan.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Lương Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06/8/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 77/2026/TLST-HS ngày 25/6/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2026/QĐXXST-HS ngày 23/7/2026 đối với bị cáo:

VŨ VĂN S, sinh ngày 10/8/1974 tại thành phố Hải Phòng; số CCCD: 030074010xxx; ĐKHKTT và chỗ ở: thôn V (nay là thôn C), xã H, thành phố Hải Phòng, nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S1 và bà Hoàng Thị S2; vợ là chị Phạm Thị S3, bị cáo có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị X, sinh ngày 14/8/1971; số CCCD: 030171000xxx; nơi cư trú: xóm 3, thôn P (nay là thôn T), xã H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Đình N, sinh năm 1970; số CCCD: 030070000xxx; nơi cư trú: xóm 3, thôn P (nay là thôn T), xã H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Phạm Đình N, sinh năm 1970; số CCCD: 030070000xxx; nơi cư trú: xóm 3, thôn P (nay là thôn T), xã H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1962. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Kim Đ2, sinh năm 1964. Có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thuỳ Đ3, sinh năm 2000. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn S có giấy phép lái xe hạng C số 310086010xxx do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 11/5/2022, có giá trị đến ngày 11/5/2027. Khoảng 13 giờ ngày 11/01/2026, S điều khiển xe ô tô biển số 34A- 270.xx chở ông Nguyễn Văn Đ1, bà Nguyễn Thị Kim Đ2 và chị Nguyễn Thị Thùy Đ3 đi trên đường tỉnh lộ 390D theo hướng từ xã TH đi cầu Q, xã H, thành phố Hải Phòng với tốc độ khoảng 46-51km/h. Khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, S điều khiển xe ô tô đi đến đoạn Km32+700 đường tỉnh lộ 390, khu vực ngã ba đường lối rẽ vào thôn P, xã H, thành phố Hải Phòng, đây là đoạn đường thẳng, nằm trong khu vực có biển cảnh báo W.207đ (giao nhau với đường không ưu tiên), mặt đường được trải nhựa apphan tương đối bằng phẳng rộng 11m được chia thành 02 chiều đường bằng vạch vàng nét đứt. Sát mép bên phải của đường (chiều xã TH đi cầu Q) là dải tôn sóng hộ lan, tiếp đến là lối mở được bắc cầu qua sông để đi vào thôn P, xã H rộng 11m; sát mép đường (chiều cầu Q đi xã TH) là vỉa hè dân xã H. Do S điều khiển ô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo đến mức an toàn khi đến nơi giao nhau với đường không ưu tiên dẫn đến phần mặt ngoài bên trái ba đờ sốc phía trước bên trái và mặt ngoài khung biển số gắn phía trước đầu xe ô tô do S điều khiển đã va chạm với mặt ngoài bàn để chân bên phải người điều khiển xe mô tô, mặt ngoài ốp nhựa chắn bùn phía trước bên phải và phần nhựa bảo vệ giảm sóc phía trước bên phải xe mô tô biển số 34B2-624.xx do bà Nguyễn Thị X điều khiển đi trên đường tỉnh 390 (chiều cầu Q đi xã TH) đang chuyển hướng rẽ trái sang đường để đi vào lối mở đi thôn P, xã H. Sau va chạm, xe mô tô bị văng nằm đổ nghiêng sang phần đường theo hướng cầu Q đi xã TH, tâm trục bánh trước cách lề đường bên phải (hướng xã TH đi xã H) là 10m, tâm trục bánh sau cách lề đường bên phải là 11,6m. Bà X bị văng đập vào kính chắn gió bên trái của xe ô tô, ngã ra đường, bị xuất huyết dưới nhện hai bên bán cầu và não thất, gãy xương sườn I và VII bên trái, vỡ xương chậu, vỡ ngành ngồi-mu, vỡ xương cùng phải, gãy xương cẳng chân phải, gãy mắt cá trong chân phải, gãy xương gót phải. Bà X được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức từ ngày 11/01/2026 đến ngày 28/01/2026, chuyển điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hải Dương đến ngày 12/02/2026 ra viện, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 65%. Xe ô tô biển số 34A-270.xx bị hư hỏng, trị giá thiệt hại là 10.600.000đ. Xe mô tô biển số 34B2-

624.xx bị hư hỏng, trị giá thiệt hại là 2.550.000đ.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và chất ma tuý trong cơ thể ngày 11/01/2026 của Vũ Văn S xác định: Không có nồng độ cồn trong máu, trong hơi thở; âm tính với chất ma tuý trong nước tiểu. Cùng ngày, Phòng Cảnh sát giao thông- Công an thành phố Hải Phòng đã quản lý 01 video ghi lại hình ảnh diễn biến vụ tai nạn giao thông từ camera nhà ông Lê Văn K ở Km 32+700 đường tỉnh lộ 390 sát khu vực xảy ra vụ tai nạn.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2166/ KL-KTHS ngày 15/4/2026, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Sẹo phẫu thuật mặt trước 1/3 dưới cẳng chân bên phải, kích thước 17x(0,1-0,2)cm; sẹo mặt mu, mặt trong và gót chân phải, kích thước 19x(0,3-0,5)cm; sẹo loét điểm tỳ đè vùng giữa chẩm, vùng gót chân phải, kích thước (1,5x1)cm. Xuất huyết dưới nhện hai bên bán cầu và não thất, đã điều trị, hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh, không có di chứng thần kinh. Gãy xương sườn I và VII bên trái, đang can; vỡ xương cánh chậu phải lân vào khớp cùng chậu phải, vỡ xương cùng phải; vỡ ngành ngồi- mu, chậy- mu bên phải, đang can. Gãy hai xương cẳng chân phải (còn phương tiện kết xương chày phải), đang can, trục thẳng, không ngắn chi; gãy mắt cá trong chân phải còn phương tiện kết xương; gãy xương gót phải đang can xương, vận động thụ động khớp cổ chân được, cổ bàn chân phải còn nề. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị X tại thời điểm giám định là: 65%.

Tại Kết luận giám định số 1015/KL-KTHS ngày 14/03/2026, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Dấu vết trượt xước sơn màu đen, vỡ nhựa, bám dính tạp chất màu đen (dạng cao su) và đất bẩn ở mặt ngoài bên trái ba đờ sốc phía trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 34A-270.xx, vết có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải (ảnh 09,10 trong bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết chùi sạch bụi bẩn, trượt xước cao su, kim loại bám dính tạp chất màu đen (dạng sơn) ở mặt ngoài bàn để chân bên phải người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34B2-624.xx, vết có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái, từ vết này làm cho bàn để chân bị đẩy cong gập theo chiều từ phải qua trái, ép sát vào lốc máy (ảnh 11,12 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết trượt xước, nứt vỡ nhựa, làm cong vênh kim loại bám dính tạp chất màu đen (dạng sơn) ở mặt ngoài khung biển số gắn phía trước đầu xe ô tô biển kiểm soát 34A-270.xx, vết có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải (ảnh 13,14 trong bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt xước sơn, nhựa màu đen, bám dính tạp chất màu trắng ở mặt ngoài ốp nhựa chắn bùn phía trước bên

phải bảo vệ giảm sóc phía trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát 34B2- 624.xx, vết có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái (ảnh 15,16 trong bản ảnh giám định).

Tại Kết luận giám định số 1341/KL-KTHS ngày 06/04/2026, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trên tập video '7419883989460.mp4' dung lượng 207KB được lưu trong thẻ nhớ nhãn hiệu SANDISK 32GB đã qua sử dụng (Ký hiệu A). Tốc độ ước tính của phương tiện ô tô màu đen biển kiểm soát 34A-270.xx (xuất hiện trên khung hình tại thời điểm 00:02.833s theo thời lượng video đến điểm va chạm) trong khoảng 46 đến 51 km/h.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HDDGTS ngày 01/04/2026, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- Đối với xe ô tô biển số 34A-270.xx: Nhãn hiệu: TOYOTA; Loại xe: Ô tô con; Màu sơn: Đen; Số máy: 2NRX369xxx; Số khung: RL4B23F32J5048xxx. Giá trị thiệt do tai nạn là: 10.600.000 đồng.

- Đối với xe mô tô biển số 34B2-624.xx; Nhãn hiệu: HONDA; Loại xe: WAVE; Màu sơn: Đen bạc; Số máy: HC12E5466xxx; Số khung: RLHHC1218DY466xxx; Giá trị thiệt hại do tai nạn là: 2.550.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Phòng đã trả 01 xe ô tô biển số 34A-270.xx cho Vũ Văn S, trả 01 xe mô tô biển số 34B2-624.xx cho ông Phạm Đình N (là đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị X).

Về trách nhiệm dân sự: Vũ Văn S đã bồi thường chi phí khám chữa bệnh, chi phí chăm sóc và các khoản chi khác với tổng số tiền 120.000.000 đồng, ông Phạm Đình N đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho S.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSKV8 ngày 21/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng truy tố Vũ Văn S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo S từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hải Phòng nhận được Quyết định thi hành án. Khấu trừ 05% thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ nhà nước. Giao bị cáo S cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo S 01 giấy phép lái xe hạng C số 310086010xxx do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 11/5/2022. Về án phí: Buộc bị cáo S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo S nhất trí với luận tội, nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt. Ông N là người đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 11/01/2026, tại Km32+700 đường Tỉnh lộ 390, khu vực ngã ba đường lối rẽ vào thôn P, xã H, thành phố Hải Phòng, Vũ Văn S điều khiển xe ô tô biển số 34A-270.xx theo hướng từ xã TH đi cầu Q, xã H, thành phố Hải Phòng, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo đến mức an toàn khi đến nơi giao nhau với đường không ưu tiên, dẫn đến phần mặt ngoài bên trái ba đờ sốc phía trước bên trái và mặt ngoài khung biển số gắn phía trước đầu xe ô tô do

S điều khiển đã va chạm với mặt ngoài bàn để chân bên phải người điều khiển xe mô tô, mặt ngoài ốp nhựa chắn bùn phía trước bên phải và phần nhựa bảo vệ giảm sóc phía trước bên phải xe mô tô biển số 34B2-624.xx do bà Nguyễn Thị X điều khiển đi trên đường tỉnh 390 (chiều cầu Q đi xã TH) đang chuyển hướng rẽ trái sang đường để đi vào lối mở đi thôn P, xã H. Hậu quả: bà X bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 65%, xe mô tô bị hư hỏng, giá trị thiệt hại là 2.550.000đ.

[3] Bị cáo S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo đến mức an toàn khi đến nơi giao nhau với đường không ưu tiên đã vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024, làm một người bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 65%, xe mô tô bị hư hỏng, giá trị thiệt hại là 2.550.000đ. Do vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo S thành khẩn khai báo, đã bồi thường cho bị hại; đại diện bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn do một phần lỗi của bị hại điều khiển xe mô tô chuyển hướng không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên bị cáo S được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo S có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy: Bị cáo S có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự, phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo S cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành và tuân thủ pháp luật; khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo S.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo S đã bồi thường thiệt hại cho bà X với số tiền 120.000.000 đồng. Bà

X và ông N không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe ô tô biển số 34A-270.xx cho Vũ Văn S, trả 01 xe mô tô biển số 34B2-624.xx cho ông Phạm Đình N (là đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị X) là phù hợp. Cần trả lại bị cáo S giấy phép lái xe theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[10] Các vấn đề khác:

Bà Nguyễn Thị X điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, chuyển hướng rẽ trái nhưng không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe đi ngược chiều vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 3 Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, tuy nhiên trị giá thiệt hại của xe ô tô biển số 34A-270.xx là 10.600.000 đồng nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Ngày 02/6/2026, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Phòng chuyển hồ sơ đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bà X tự ý lấy xe mô tô tham gia giao thông, trong gia đình không ai giao xe cho bà X, vì vậy không có căn cứ xử lý về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn S 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hải Phòng nhận được Quyết định thi hành án.

Khấu trừ 05% thu nhập của bị cáo Vũ Văn S trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Vũ Văn S cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 96 của Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong một tuần. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn S 01 giấy phép lái xe hạng C số 310086010xxx do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 11/5/2022.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS - CA TP Hải Phòng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ-CA TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 8 – Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8 - Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Tòa, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh